TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI CHÂU
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày: 29 - 9 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thanh Tùng.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lường Khắc Tiệp;
Ông Hà Văn Linh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Huy Long - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Khà Văn Ph, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1987, tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khà Văn B, sinh năm 1963 và bà Vì Thị X (đã chết); bị cáo có vợ là Hà Thị D, sinh năm 1979; có 01 con là Khà Hoàng B, sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án, ngày 25/01/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn (nay là thành phố Từ Sơn), tỉnh Bắc Ninh xử phạt 13 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy *(chưa được xóa án tích)*; nhân thân: Có sử dụng, chất ma túy. Ngoài tiền án nêu trên ra bị cáo không có án tích, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật đã được xóa; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/6/2022, chuyển giam từ ngày 09/6/2022 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Anh Khà Văn H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Bà Lò Thị V, sinh năm 1967, nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khà Văn Ph, sinh năm 1987, trú tại xóm N, xã N, huyện M, tỉnh Hòa Bình và Khà Văn H, sinh năm 1989, trú tại xóm N, xã N, huyện M, tỉnh Hòa Bình là bạn bè quen biết. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 28/01/2022 Khà Văn Ph đến nhà của H chơi, H có nhờ Ph đến cửa hàng Hoa Hoàn tại Tiểu Khu 4, thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình nạp tiền vào tài khoản ngân hàng của mình. Ph đồng ý sau đó H đưa cho Ph số tiền là 1.010.000 đồng, ngoài ra Ph còn mượn 01 xe mô tô biển kiểm soát 26B1 – 581.48, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, 01 đồng hồ đeo tay có chữ R ONTHEEDGE để đi nạp tiền và được H đồng ý. Trên đường đi, Ph đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tài sản trên, Ph không đến cửa hàng Hoa Hoàn mà điều khiển xe mô tô dọc theo Quốc Lộ 6 lên tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lai Châu cắt đứt liên lạc với anh H. Đến ngày 31/01/2022, khi đi đến tỉnh Lai Châu do xe mô tô bị hỏng không đi được nữa nên Ph đã để xe lại tại nhà của chị Lò Thị N, sinh năm 1980, trú tại Bản S, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu và vay số tiền 900.000 đồng hẹn khi nào có tiền sẽ quay lại trả và lấy xe, khi chị N hỏi về nguồn gốc của chiếc xe, thì Ph nói đây là xe của mình. Sau khi vay được số tiền 900.000 đồng, Ph bắt xe khách đến huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội để làm thuê. Đến ngày 02/6/2022, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật Ph đã đến gặp chị N để chuộc lại chiếc xe mô tô rồi đến Công an huyện Mai Châu để đầu thú, đồng thời tự giác giao nộp: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26B1-581.48, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, 01 chiếc đồng hồ đeo tay có chữ R ONTHEDGE. Số tiền 1.010.000 đồng tiền H đưa cho Ph đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 14/KL-ĐGTS ngày 07/6/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Mai Châu kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 26B1-581.48, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đỏ- đen, xe cũ đã qua sử dụng có giá 5.450.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay có chữ "R ONTHEEDGE", khung viên bằng kim loại màu vàng, dây da màu đen đã qua sử dụng có giá 220.000 đồng; điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, màn hình bị nứt vỡ, đã qua sử dụng có giá 120.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 47/CT - KS - HS ngày 16/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố bị cáo Khà Văn Ph về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như sau.

Về tội danh, hình phạt:

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Khà Văn Ph phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Khà Văn Ph từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 04/6/2022.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội và điều kiện về tài sản, không có khả năng thi hành, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo chiếm đoạt của bị hại anh Khà Văn H số tiền 1.010.000 đồng chưa bồi thường nên căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 589, 357, 468 Bộ luật Dân sự, đề nghị buộc bị cáo Khà Văn Ph phải bồi thường cho anh Khà Văn H số tiền 1.010.000 đồng. Các tài sản khác là xe mô tô, đồng hồ, điện thoại đã được thu hồi trả lại cho anh Khà Văn H, anh H và người đại diện của anh H đã nhận lại và không có yêu cầu gì đối với các tài sản này nên không đề nghị giải quyết nữa.

- Bị cáo để lại chiếc xe mô tô của anh Khà Văn H cho chị Lò Thị N để vay số tiền 900.000 đồng, chị N khi nhận xe không có hứa hẹn gì trước, không biết là xe do phạm tội mà có, nên không có căn cứ xử lý. Bị cáo đã chuộc lại xe với số tiền 2.400.000 đồng, bao gồm cả tiền sửa xe theo thỏa thuận với chị N, chị N không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- Ngày 21/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu đã trả lại cho bà Lò Thị V là người đại diện của bị hại anh Khà Văn H các tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màn hình bị vỡ; 01 xe mô tô BKS 26 B1 - 581.48, nhãn hiệu YAMAHA, SIRUS, màu sơn đỏ - đen; 01 chiếc đồng hồ loại đeo tay, có chữ "RONTHEEDGE" khung bằng kim loại màu vàng, dây da màu đen, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 063593, cấp ngày 25/10/2012, nơi cấp Công an tỉnh Sơn La. Bà Lò Thị V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đã nhận được các văn bản tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ, không bị ép cung, mớm cung, sự việc xảy ra như nội dung Cáo trạng đã nêu, bị cáo đồng ý với Quyết định đưa vụ án ra xét xử, không có thắc mắc gì, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo không thuê Luật sư hoặc nhờ trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho mình. Sau sự việc xảy ra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi chiếm đoạt tài sản của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các vấn đề cụ thể khác đã khai trong quá trình điều tra, có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại anh Khà Văn H vắng mặt, tại cơ quan điều tra đã có ý kiến: Vào khoảng 22 giờ ngày 28/01/2022, Khà Văn Ph chơi ở nhà anh H, anh H có nhờ bị cáo đi chuyển số tiền 1.010.000 đồng vào tài khoản của anh H, Ph đồng ý và mượn của anh H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; 01 xe mô tô BKS 26 B1 - 581.48, nhãn hiệu YAMAHA, SIRUS, màu sơn đỏ - đen; 01 chiếc đồng hồ loại đeo tay, màu vàng, dây da màu đen, đã qua sử dụng. Nhưng Ph không chuyển tiền mà bỏ trốn chiếm đoạt hết tài sản anh H đã giao cho Ph. Các vấn đề cụ thể khác đã có ý kiến trong quá trình điều tra, có trong hồ sơ vụ án. Bà Lò Thị V là đại diện của bị hại có ý kiến theo ủy quyền của anh H bà sẽ quyết định mọi vấn đề liên quan đến vụ án, yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.010.000 đồng. Các tài sản khác và giấy đăng ký xe bà đã được nhận lại không có ý kiến gì. Các vấn đề cụ thể khác đã có ý kiến trong quá trình điều tra, có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã trình bày toàn bộ hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, Phù hợp với lời khai của chị Lò Thị N, vật chứng đã thu được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 22 giờ ngày 28/01/2022, anh Khà Văn H có nhờ bị cáo đi chuyển số tiền 1.010.000 đồng vào tài khoản của anh H, Ph đồng ý và mượn của anh H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; 01 xe mô tô BKS 26 B1 - 581.48, nhãn hiệu YAMAHA, SIRUS, màu sơn đỏ - đen; 01 chiếc đồng hồ loại đeo tay, màu vàng, dây da màu đen, đã qua sử dụng. Ph đã không chuyển tiền mà bỏ trốn chiếm đoạt hết tài sản mà anh H đã giao cho Ph. Giá trị tài sản theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tại thời điểm bị xâm hại là 5.790.000 đồng và 1.010.000 đồng tiền mặt bị cáo đã tiêu hết, tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của anh H là 6.800.000 đồng. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Khà Văn Ph phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền chi tiêu phục vụ cho lối sống của mình nên đã lợi dụng sự quen biết anh Khà Văn H người cùng xóm, sự tín nhiệm tin tưởng nhờ đi chuyển tiền cho mượn tài sản để sử dụng, sau đó nảy sinh ý đồ và đã chiếm đoạt được tiền và nhiều tài sản khác của anh H đem xe mô tô đi cắm lấy tiền chi tiêu, biết rõ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an của địa phương, nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Sau khi thực hiện hành vi vi phạm, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho quá trình điều tra, giải quyết vụ án, một thời gian sau đến ngày 04/6/2022 mới ra đầu thú.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã hoàn trả số tiền vay và tiền sửa xe của chị Lò Thị N, lấy xe về giao nộp cho cơ quan điều tra; bị cáo ra đầu thú; tại phiên tòa đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm do đã bị kết án chưa được xóa án tích, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với chị Lò Thị N, sinh năm 1980; nơi cư trú: Bản S, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu, đã nhận xe mô tô do bị cáo chiếm đoạt của anh Khà Văn H để cho vay tiền nhưng khi nhận chị N không biết chiếc xe là do phạm tội mà có không có hứa hẹn gì trước, việc nhận xe chỉ là để làm tin để cho vay tiền nên không có căn cứ xử lý. Quá trình điều tra chị Lò Thị N đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, chị đã có ý kiến, chị đã nhận lại số tiền cho bị cáo vay và tiền sửa xe, không còn quyền và nghĩa vụ gì nữa nên chị từ chối tham gia tố tụng. Do vậy xét thấy không cần thiết đưa và triệu tập chị đến phiên tòa với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[7] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] Về án phí hình sự, dân sự: Bị cáo Khà Văn Ph phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Khà Văn Ph phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Khà Văn Ph 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/6/2022.

2. Về bồi thường thiệt hại:

- Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 589, 357, 468 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Khà Văn Ph phải bồi thường số tiền 1.010.000 đồng cho anh Khà Văn H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, mà bên phải thi hành án chưa thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án, nếu có thỏa thuận về lãi chậm trả thì tính theo thỏa thuận đó nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1, nếu không có thỏa thuận thì tính theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí hình sự, dân sự: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Khà Văn Ph phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, đại diện của bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quan điều tra; Cơ quan THAHS;
- Trại tạm giam;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh HB;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã Nà Phòn;
- Những người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng